

Bản án số: 520/2019/DS- ST

Ngày: 25/11/2019

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vũ Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hóa

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Vũ- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 420/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A; Địa chỉ: 8 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Lê Ngọc L và ông Bùi Mạnh L; địa chỉ: Tầng 2, số 9 đường Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh – là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 23881/2019/UQ-PGDK ngày 10/7/2019); Ông Lê Ngọc L có mặt.

- Bị đơn: Ông Dương Chí M, sinh năm: 1980; địa chỉ: 43/15 đường Lãnh Binh Thăng, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Đối với người đại diện của nguyên đơn – ông Lê Ngọc L:**

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 18/7/2019; Bản tự khai ngày 12/9/2019, bản tự khai ngày 17/10/2019 và bản tự khai ngày 08/11/2019, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A trình bày:

Vào ngày 15/4/2016, ông Dương Chí M có ký Giấy đăng ký mở, sử dụng

tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160422-101066-06418 ngày 15/4/2016 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A để vay số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất là 50%/ năm, mục đích là vay bổ sung vốn kinh doanh. Hợp đồng tín dụng (căn cứ Giấy đăng ký mở, sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn) được giải ngân vào ngày 25/4/2016.

Thực hiện hợp đồng, ông M đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho ngân hàng được tổng số tiền là 13.482.000 đồng (trong đó nợ gốc là 9.556.870 đồng, nợ lãi là 3.925.130 đồng). Kể từ ngày 25/06/2016 ông Muộn không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào cho đến nay dù đã được ngân hàng nhắc nhở thanh toán.

Do ông M trễ hạn thanh toán và vi phạm hợp đồng nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M thanh toán một lần số tiền còn nợ của ngân hàng tính đến ngày 08/11/2019 là 144.292.851 đồng, bao gồm:

- Nợ vốn gốc còn lại: 40.443.130 đồng.
- Nợ lãi chưa thanh toán: 103.849.721 đồng.

Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 25/9/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

** Đối với bị đơn ông Dương Chí M:*

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 12/9/2019, ông M đều thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 25/4/2016 (căn cứ Giấy đăng ký mở, sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/4/2016) với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, số tiền vay là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất vay là 50%/năm.

Thực hiện hợp đồng, ông M đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho ngân hàng được tổng số tiền là 13.482.000 đồng (trong đó nợ gốc là 9.556.870 đồng, nợ lãi là 3.925.130 đồng). Tuy nhiên, do kinh doanh thất bại, ông không thể thanh toán số tiền nợ gốc 40.443.130 đồng và tiền lãi phát sinh.

Ông M yêu cầu được trả nợ Ngân hàng mỗi tháng 500.000 đồng.

** Tại phiên tòa*

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Lê Ngọc L – trình bày: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Dương Chí M thanh toán một lần số tiền số tiền còn nợ của ngân hàng tính đến ngày 25/11/2019 là 145.725.212 đồng, bao gồm:

- Nợ vốn gốc còn lại: 40.443.130 đồng.
- Nợ lãi chưa thanh toán: 105.282.082 đồng.

Bị đơn – ông Dương Chí M: ông Dương Chí M đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2019 và có đơn xin vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án chưa thực hiện đúng một số thủ tục về thời gian giao các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đây là hợp đồng vay tài sản, giao kết thông qua hợp đồng tín dụng, việc vay mượn do các bên tự nguyện thỏa thuận. Ông Dương Chí M không thực hiện trả nợ đúng kỳ hạn là vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện ông Dương Chí M yêu cầu thanh toán tiền nợ theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20160422-101066-06418 ngày 15/4/2016. Căn cứ Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Dương Chí M hiện đang cư trú tại địa chỉ 43/155 đường Lãnh Binh Thăng, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn – ông Dương Chí M đăng ký cư trú tại số nhà 43/15 đường Lãnh Binh Thăng, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn và phù hợp với kết quả xác minh của Công an Phường 12, Quận 11 là “*Đương sự Dương Chí M, sinh năm 1980. Hiện cư trú tại số 43/15 đường Ba Tháng Hai, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.*”. Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ nhất cho đương sự. Ngày 06/11/2019 người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin hoãn phiên tòa. Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai cho ông Dương Chí M. Ngày 08/11/2019 ông Dương Chí M có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Hợp đồng vay tài sản ký kết giữa hai bên đương sự không có sự tham gia của bên thứ ba. Tại các tài liệu, chứng cứ là bản sao sổ hộ khẩu của ông Dương Chí M do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông Dương Chí M có vợ là bà Đặng Quán T. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Dương Chí M trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, không có yêu cầu gì đối với bà Đặng Quán T; ông M và bà T không có yêu cầu gì liên quan đến ông M. Do đó, Tòa án xét thấy việc không đưa bà Đặng Quán T vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn đảm bảo vụ án được giải quyết toàn diện, khách quan, đảm bảo được quyền lợi của các bên.

[3] Về chứng cứ của vụ án:

Phía nguyên đơn đã nộp bản sao Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20160422-101066-06418 ngày 15/4/2016; đồng thời nộp các chứng cứ khác về tình trạng pháp lý của nguyên đơn, nhân thân của bị đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là tài liệu bản sao; đồng thời, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn không có ý kiến và văn bản phản đối nội dung và tính pháp lý của tài liệu là chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ Khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định bản sao Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20160422-101066-06418 ngày 15/4/2016 là chứng cứ để xác định quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng; đồng thời xem xét cùng với các chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp làm cơ sở để giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

** Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả nợ gốc:*

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Dương Chí M trả cho nguyên đơn nợ vốn gốc còn lại là 40.443.130 đồng.

Căn cứ theo lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A và ông Dương Chí M có ký Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20160422-101066-06418 ngày 15/4/2016. Ngân hàng đã cho ông M vay số tiền 50.000.000 đồng. Ông M nhận được tiền vay đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 13.482.000 đồng (trong đó tiền gốc là 9.556.870 đồng, tiền lãi là 3.925.130 đồng). Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015 quy định: “Bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc là 40.443.130 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

** Về tiền lãi:*

Theo quy định tại mục VIII của Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20170719- 0008285 thể hiện các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay là 50%/năm và tại Điều 2 Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng quy định lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” và tại Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước cũng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng, trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định về lãi suất cho vay tối đa tại khoản 2 Điều này.*”, Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi là 105.282.082 đồng, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Dương Chí M phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 145.725.212 đồng (gồm số tiền gốc là 40.443.130 đồng, số tiền lãi là 105.282.082 đồng).

Ông Dương Chí M còn phải trả tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 26/11/2019 cho đến khi ông M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất ông M đã thỏa thuận với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

[5] Xét ý kiến của bị đơn:

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 12/9/2019, ông M đều thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 25/4/2019 (căn cứ Giấy đăng ký mở, sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/4/2016) với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, số tiền vay là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất vay là 50%/năm.

Thực hiện hợp đồng, ông M đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho ngân hàng được tổng số tiền là 13.482.000 đồng (trong đó nợ gốc là 9.556.870 đồng, nợ lãi là 3.925.130 đồng). Tuy nhiên, do kinh doanh thất bại, ông không thể thanh toán số tiền nợ gốc 40.443.130 đồng và tiền lãi phát sinh. Ông yêu cầu được trả chậm mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, đại diện nguyên đơn không chấp nhận và yêu cầu ông Muộn phải trả nợ gốc và nợ lãi một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được chấp nhận nên bị đơn ông Dương Chí M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.286.261 đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 3.403.143 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A theo biên lai thu số AA/2016/0010419 ngày 05/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về việc yêu cầu ông Dương Chí M trả nợ.

Buộc ông Dương Chí M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền tính đến ngày 25/11/2019 là 145.725.212 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm mười hai) đồng, gồm nợ gốc là 40.443.130 đồng, nợ lãi là 105.282.082 đồng.

Thanh toán một lần sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đồng thời ông Dương Chí M còn phải tiếp tục chịu tiền lãi trên dư nợ gốc còn thiếu tính từ ngày 26/11/2019 đến ngày ông M trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Chí M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.286.261 (bảy triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi một) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 3.403.134 (Ba triệu bốn trăm lẻ ba nghìn một trăm ba mươi bốn) đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A theo biên lai thu số AA/2016/0010419 ngày 05/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Vũ Vân

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vũ Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Vũ Vân

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vũ Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Vũ Vân